

Bài 12

Thực hành BẢN VẼ XÂY DỰNG (1 tiết)

I – MỤC TIÊU

Dạy xong bài thực hành này, GV cần làm cho HS :

- Đọc hiểu được bản vẽ mặt bằng tổng thể đơn giản.
- Đọc hiểu được bản vẽ của một ngôi nhà đơn giản.

II – CHUẨN BỊ BÀI THỰC HÀNH

1. Chuẩn bị nội dung

- Nghiên cứu bài 12 SGK.
- Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến bài giảng.

2. Chuẩn bị phương tiện dạy bài thực hành

- Tranh vẽ phóng to các hình từ 12.1 đến 12.4 SGK.
- Sử dụng máy chiếu qua đâu (nếu có).

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HÀNH

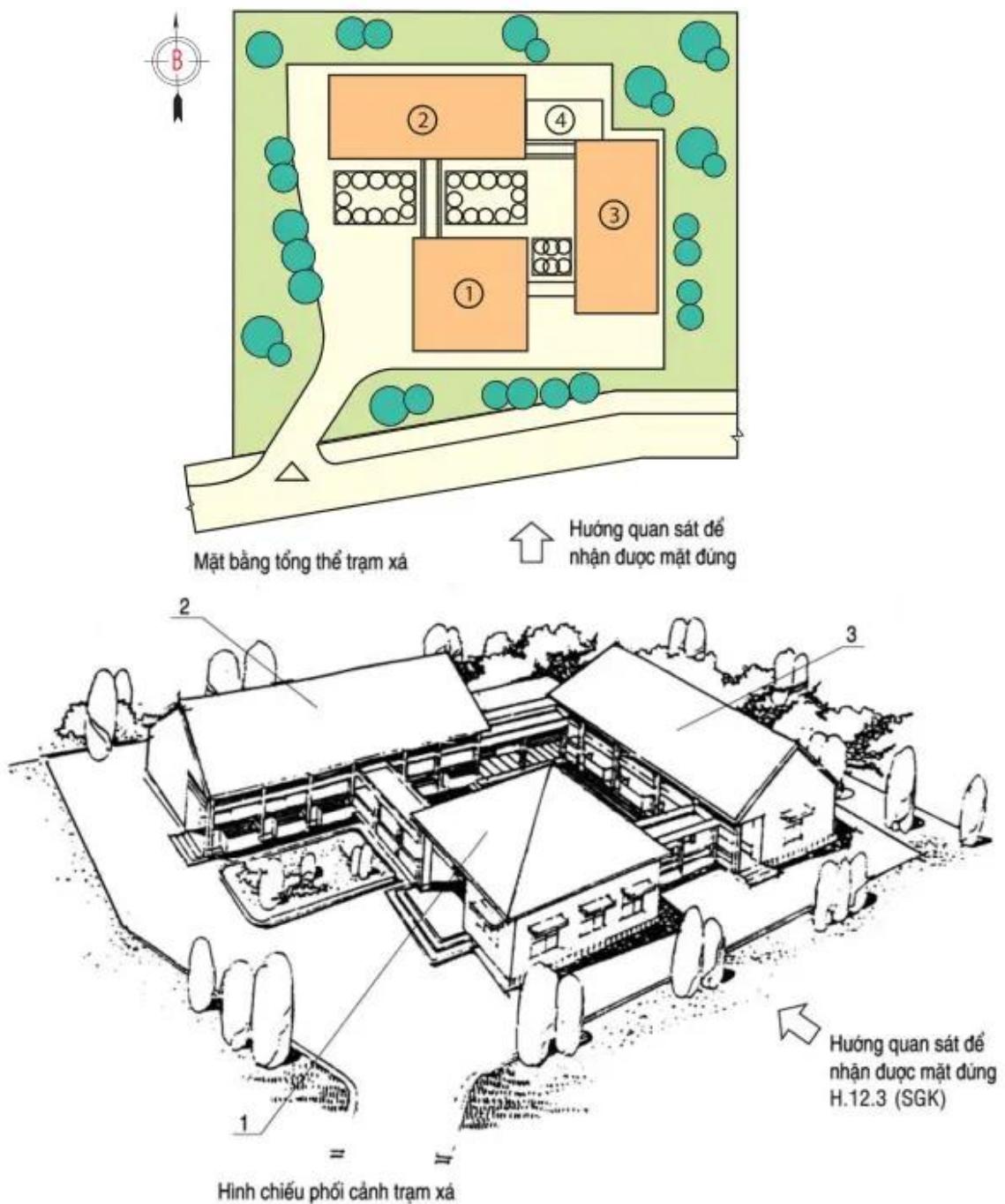
1. Cấu trúc và phân bố bài thực hành

Bài thực hành gồm hai nội dung :

- Đọc bản vẽ mặt bằng tổng thể.
- Đọc bản vẽ mặt bằng ngôi nhà.

2. Các hoạt động

- *Hoạt động 1 : Đọc bản vẽ mặt bằng tổng thể*



Hình 12.1

Hướng dẫn trả lời câu hỏi :

Câu 1 : Quan sát các hình 12.1 và 12.2 SGK nhận thấy trạm xá có ba ngôi nhà chính. Đọc các ghi chú ở hình 12.1 SGK thấy được chức năng tương ứng của từng ngôi nhà : khám bệnh ; điều trị ; kế hoạch hoá gia đình.

Câu 2 : Dựa vào vị trí lối vào và hình dạng các ngôi nhà dễ dàng đánh số các ngôi nhà trên HCPC theo ghi chú ở mặt bằng tổng thể (xem đáp án ở hình 12.1).

Câu 3 : Xem các hình 12.1 và 12.2 SGK rồi đổi chiếu với hình 12.3 SGK. Có thể vẽ mũi tên trên hình 12.1 và 12.2 SGK chỉ hướng quan sát để nhận được mặt đứng cho ở hình 12.3 SGK (xem đáp án ở hình 12.1).

• **Hoạt động 2 : Đọc bản vẽ mặt bằng**

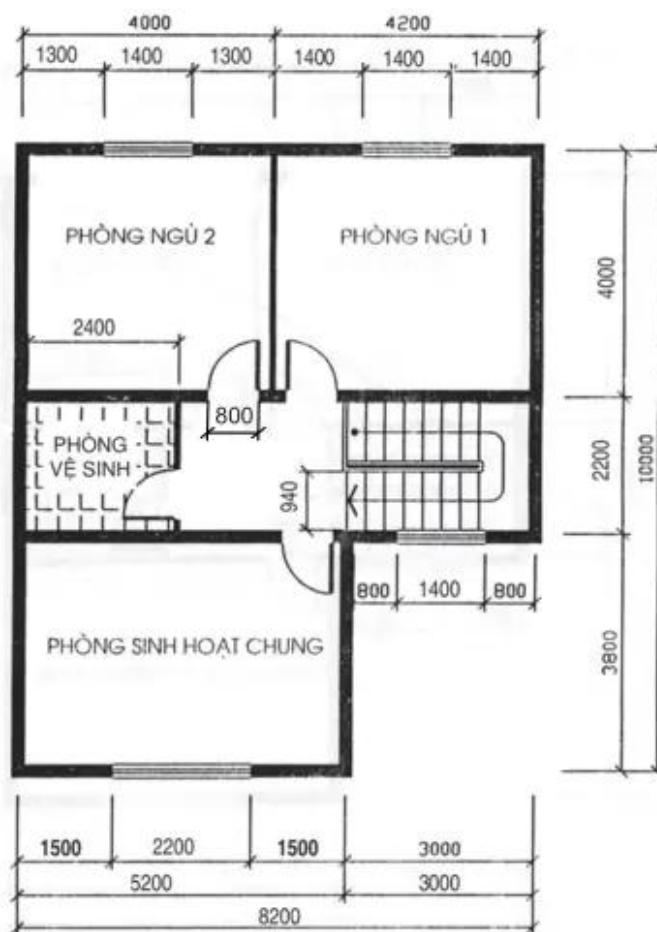
Hình 12.4 SGK là bản vẽ mặt bằng tầng 2 của một ngôi nhà chưa đầy đủ các kích thước. Dựa vào các kích thước liên quan đã cho như độ dày tường, độ rộng các cửa sổ, cửa đi, HS phải ghi các kích thước còn thiếu và tính toán diện tích các phòng trên mặt bằng này.

Câu 1 : Ghi các kích thước còn thiếu trên bản vẽ.

GV hướng dẫn HS tính toán các kích thước của từng mảng tường theo chiều ngang (chiều rộng nhà) và chiều dọc (chiều sâu nhà). Đáp án cho ở hình 12.2.

Câu 2 : Tính diện tích các phòng ngủ và phòng sinh hoạt chung.

GV hướng dẫn HS tính diện tích sử dụng của phòng từ các kích thước bên trong phòng. Kích thước bên trong phòng bằng khoảng cách giữa các trục tường trừ độ dày tường.



Hình 12.2

ĐÁP ÁN :

Diện tích phòng ngủ 1 :

$$(4,2m - 0,22m/2 - 0,11m/2) \times (4,0m - 2 \times 0,22m/2) = 15,25m^2$$

Diện tích phòng ngủ 2 :

$$(4,0m - 0,22m/2 - 0,11m/2) \times (4,0m - 2 \times 0,22m/2) = 14,50m^2$$

Diện tích phòng sinh hoạt chung :

$$(5,2m - 2 \times 0,22m/2) \times (3,8m - 2 \times 0,22m/2) = 17,83m^2$$

IV – TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ

– GV nhận xét và đánh giá giờ thực hành :

- + Sự chuẩn bị của HS.
- + Việc thực hiện các bài tập của HS.
- + Thái độ làm việc của HS.

– GV yêu cầu HS đọc trước bài 13 SGK.